

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM ĐÔNG
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HS-ST
Ngày 13-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÔNG, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Minh Thước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Đắc Linh.

Bà Hồ Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Lâm T (B), sinh năm: 1995, tại Lộc Sơn, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn V, xã LS, huyện PL, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Huân Tr, sinh năm: 1970 và bà Huỳnh Thị H, sinh năm: 1971; tiền án: Chưa; tiền sự: Hết kiểm lâm huyện Nam Đông xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật theo Quyết định số 0816/QĐ-XPVPHC ngày 09/01/2019; bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Nguyễn Huân Tr (ĐT), sinh năm: 1970; trú tại: Thôn V, xã LS, huyện PL, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

+ Chị Huỳnh Thị H (L), sinh năm 1971; trú tại: Thôn V, xã LS, huyện PL, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 06/4/2019, Nguyễn Lâm T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát (viết tắt BKS) 75K-3267 chạy từ xã Lộc Sơn, huyện Phú Lộc lên huyện Nam Đông để bán hàng tạp hóa. Đến khoảng 12 giờ 00 phút trưa cùng ngày, trong lúc đang điều khiển ô tô chạy trên đường liên thôn tại thôn 4 xã Thượng Quảng, huyện Nam Đông thì có một người thanh niên (không quen biết) chặn xe ô tô lại và đặt vấn đề thuê T chở 15 phách gỗ (không có giấy tờ hợp pháp) từ thôn 5 xã Thượng Quảng về xã Xuân Lộc, huyện Phú Lộc với giá 400.000 đồng, đến nơi sẽ có người đón lấy gỗ và trả tiền thuê vận chuyển, do cần tiền tiêu xài nên T đã đồng ý và cho xe đến địa điểm tập kết gỗ để bốc gỗ lên xe. Sau đó, T điều khiển xe ô tô chạy về đến thôn 11, xã Hương Hòa, huyện Nam Đông thì bị Công an huyện Nam Đông phát hiện và lập biên bản tạm giữ gỗ và xe ô tô.

Tang vật tạm giữ gồm: 01 xe ô tô nhãn hiệu JAC, BKS 75K- 3267; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 75K- 3267 mang tên Nguyễn Huân Tr; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS 75K- 3267; 01 giấy phép lái xe hạng A1, C mang tên Nguyễn Lâm T; 15 phách gỗ Kiền Kiền có khối lượng 1,187m³.

Ngày 20/6/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đông đã ra quyết định trả lại tài sản cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Huân Tr gồm 01 xe ô tô nhãn hiệu JAC, BKS 75K- 3267; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 75K- 3267 mang tên Nguyễn Huân Tr; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS 75K- 3267; trả lại cho bị cáo Nguyễn Lâm T 01 giấy phép lái xe hạng A1, C mang tên Nguyễn Lâm T.

Ngày 27/6/2019, Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: 15 phách gỗ do Nguyễn Lâm T vận chuyển có tên gọi Kiền Kiền, thuộc nhóm II, có khối lượng gỗ xẻ 1,187m³, khối lượng gỗ tròn 1,899m³.

Bản cáo trạng số 08/CT-VKS-ND ngày 01/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo Nguyễn Lâm T về tội: “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Lâm T từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu để bán đấu giá sung quỹ nhà nước đối với 15 phách gỗ Kiền Kiền có khối lượng 1,187m³.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng: Hành vi vận chuyển lâm sản trái phép là vi phạm pháp luật, bị cáo mong Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Nam Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản thực nghiệm điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 12 giờ 00 phút trưa ngày 06/4/2019, trong lúc T đang điều khiển xe ô tô chạy trên đường liên thôn tại thôn 4 xã Thượng Quảng, huyện Nam Đông thì có một người thanh niên (mà bị cáo không quen biết) chặn xe ô tô lại và đặt vấn đề thuê T chở 15 phách gỗ Kiền Kiền (không có giấy tờ hợp pháp) có khối lượng 1,187m³ từ thôn 5 xã Thượng Quảng về xã Xuân Lộc huyện Phú Lộc với giá 400.000 đồng, do cần tiền tiêu xài nên T đã đồng ý chở. Trên đường vận chuyển về đến thôn 11, xã Hương Hòa, huyện Nam Đông thì bị Công an huyện Nam Đông phát hiện và bắt giữ.

[3] Mặc dù số lâm sản do Nguyễn Lâm T vận chuyển dưới mức khung để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nhưng trước đó Nguyễn Lâm T đã bị Hạt kiểm lâm huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.000.000đ cũng về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0816/QĐ-XPVPHC ngày 09/01/2019 (bị cáo đã nộp phạt ngày 10/01/2019), tính đến ngày 06/4/2019, Nguyễn Lâm T lại tiếp tục vi phạm thì chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012. Do đó, hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật lần này của bị cáo đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự. Hành vi nêu trên của Nguyễn Lâm T là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương và đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng và lâm sản. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy rằng: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo. Bị cáo không phạm vào những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, khi quyết định hình phạt căn cứ điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để có hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, do bị cáo phạm tội lần đầu và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội. Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử, xét thấy cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Đối với người thanh niên thuê bị cáo chở 15 phách gỗ Kiên Kiên, quá trình điều tra không xác định được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ điều tra xử lý. Riêng anh Nguyễn Huân Tr và chị Huỳnh Thị H là chủ phương tiện xe ô tô BKS 75K-3267 nhưng anh Tr chị H không biết bị cáo sử dụng vào việc vận chuyển lâm sản trái pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định của điều luật ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, nhưng xét thấy bị cáo đang sống phụ thuộc vào bố mẹ, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 15 phách gỗ Kiên Kiên có khối lượng 1,187m³ theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Lâm T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm m khoản 1 Điều 232; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lâm T phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Lâm T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Lâm T cho Ủy ban nhân dân xã Lộc Sơn, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 15 phách gỗ Kiềm Kiềm có khối lượng 1,187m³. *(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/10/2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đông).*

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Lâm T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Viện kiểm nhân dân huyện Nam Đông;
- Cơ quan Điều tra CA huyện Nam Đông;
- Cơ quan THAHS CA huyện Nam Đông;
- Chi cục THADS huyện Nam Đông;
- Bị cáo; người có QL, NVLQ;
- Lưu HSVA; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hồ Minh Thước